



Bảng dữ liệu kỹ thuật

AQUAFIN®-TC07

Mã số vật tư 2 04212

Vữa chống thấm polyme cải tiến gồm 2 hợp phần

Mô tả:

AQUAFIN-TC07 là vật liệu bảo vệ chống thấm gốc xi măng, làm từ polyme cải tiến gồm 2 hợp phần dành cho bê tông, khối xây, vữa trát hay lớp láng nền chống lại sự xâm nhập của độ ẩm.

Những ứng dụng chủ yếu:

AQUAFIN-TC07 được dùng như một lớp phủ chống thấm trên những bề mặt tường và sàn, thùng chứa nước, nền móng, v.v, chống lại áp lực nước thuận và nghịch. Nó được sử dụng cho việc xử lý những loại vật liệu không có nguy cơ nứt và không có chuyển động quá lớn.

Ưu điểm:

- Lớp phủ bảo vệ dẻo không có đường nối và mối nối
- Thích hợp đối với mọi loại vật liệu chịu tải thông thường trong xây dựng
- hong khô thủy lực
- Áp dụng rất dễ - áp dụng vớ chổi, bay hay thiết bị phun thích hợp
- Kết dính với những loại vật liệu ẩm ướt mà không cần sơn lót
- Thấm hơi nước, chống băng giá, muối phá băng và sự lão hóa
- Bền với tia tử ngoại
- Chống mài mòn cao
- Chống thấm nước lên đến 5 bar
- Khả năng chống những chất lỏng ăn mòn bê tông theo DIN 4030 cao

Đặc tính tiêu biểu:

Nền tảng:	Chất khuếch tán dạng lỏng và bột gốc xi măng gồm 2 hợp phần
Màu sắc:	bột màu xám, chất lỏng màu trắng
Khối lượng riêng của vữa mới:	khoảng 2.0 kg/dm ³
Tỉ lệ trộn vữa/phun:	1:4 chất lỏng:bột tính theo khối lượng
Tỉ lệ trộn dùng bay:	1:4.5 chất lỏng:bột tính theo khối lượng
Thời gian trộn:	khoảng 2-3 phút

Thời gian bảo

quản +23°C: khoảng 45 phút

Thời gian bảo

quản +35°C: khoảng 30 phút

Loại vật liệu/

Nhiệt độ áp dụng:

tối thiểu khoảng +5° C đến tối đa khoảng +35° C. Nhiệt độ thấp hơn sẽ kéo dài, cao hơn sẽ làm giảm thời gian hong khô.

Đặc tính kỹ thuật:

Cường độ bám dính:

khoảng 1.0 N/mm²
(ASTM D 4541:2002)

Cường độ uốn/nén:

khoảng 10/40N/mm² ở 28 ngày tuổi

Độ bền kéo:

8 N/mm²
(ASTM D 412-98a)

Độ giãn dài:

10% (ASTM D 412-98a)

Làm liền vết nứt:

0,41 mm (ASTM C 836:95)

Chống mài mòn:

311 mg (ASTM D 4060:01)

Độ thấm nước:

0 ở 5 bar (BS EN 12390)

Độ hấp thụ bề mặt

ban đầu:

0 (BS 1881 Part 208:96)

Độ cứng shore 'D':

D/80/1 (ASTM D 2240:05)

Chuẩn bị vật liệu:

Loại vật liệu phải chịu tải, phẳng trên diện rộng và có bề mặt khép kín. Không được có hố đá dăm, rỗ khí, vết nứt, gờ, bụi và những chất tách như dầu, sơn, vữa xi măng và các hợp chất rời rạc. Những lớp phủ kết dính kém phải được loại bỏ bằng những phương pháp thích hợp như rửa áp lực hay phun cát/sỏi làm sạch.

Những loại vật liệu thích hợp là bê tông kết nối chặt, vữa gốc xi măng, công trình khối xây được mài mòn hoàn toàn và lớp láng nền gốc xi măng.

Làm phẳng những loại vật liệu có lỗ rỗng lộ thiên hay những công trình gạch xây với vữa xi măng. Làm ướt vật liệu trước để khi áp dụng chúng đã ẩm ướt và mờ đục, tránh sự hình thành những vũng nước. Sơn lót những loại vật liệu rất xốp bằng ASO-Unigrund.

Hệ thống SCHOMBURG PCC có sẵn cho việc tạo biên lại các vật liệu. Các mối nối và các bộ phận xây dựng ví dụ như sự thâm nhập đường ống, v.v được thực hiện với Hệ

AQUAFIN®-TC07

thống ASO-Joint-Tape. (Vui lòng tham khảo Bảng dữ liệu kỹ thuật). Đối với các loại vật liệu bị hủy hoại bởi muối phá bằng hãy mài mòn lại thành một khu vực trung tính bằng cách sử dụng các biện pháp thích hợp ví dụ như để khô.

Trộn:

Tùy theo độ sệt mong muốn và phạm vi áp dụng AQUAFIN-TC07 có thể được trộn theo tỉ lệ 1:4 hay 1:4.5. Đặt khoảng 80% hợp phần lỏng vào một xô trộn sạch và trộn với bột đến khi đồng nhất không còn vón cục. Cần có thời gian trộn khoảng 2-3 phút với một máy trộn cơ khí (khoảng 500-700 rpm (vòng/phút)). Tùy vào phương pháp áp dụng mà cho thêm hợp phần lỏng còn lại. Không được châm thêm nước.

Thi công:

Thi công AQUAFIN-TC07 bằng cách phun, chà hay tô bằng bay thành ít nhất 2 lớp. Lớp phủ thứ hai, cũng như các lớp phủ kế tiếp, chỉ được trét một khi lớp phủ thứ nhất sẽ không thể bị hư hại. Tránh độ dày trét cao hơn 2 kg/m² trong một lớp đơn. Thực hiện những biện pháp bảo vệ thích hợp để chống lại tác động của thời tiết như ánh nắng mạnh, gió, v.v và các thiệt hại cơ khí trong 24 giờ đầu.

Ước lượng & Cung cấp:

Bao bì:

Các bộ 6 kg và 24 kg

Tiêu thụ vật liệu:

Áp dụng thẳng đứng và có tiếp xúc với đất:

Độ sâu nhúng chìm (m)	Lượng tiêu thụ đề nghị tối thiểu cho mỗi lần áp dụng	Lượng tiêu thụ tổng cộng tối thiểu	Độ dày màng khô
Lên đến 1,0 m	1,0 kg/m ²	2,0 kg/m ²	Khoảng 1 mm
1,0 đến 3,0 m	1,5 kg/m ²	3,0 kg/m ²	Khoảng 1,5 mm
Trên 3,0 m	2,0 kg/m ²	4,0 kg/m ²	Khoảng 2,0 mm

Không thể bỏ qua lượng tiêu thụ vật liệu nhiều hơn đối với các loại vật liệu không bằng phẳng.

Chịu tải *):

• Đi lại được sau 24 tiếng

• Áp lực nước sau 7 ngày

*) ở 20°C và 60% độ ẩm tương đối

Làm Sạch & Bảo Trì Thiết Bị:

Làm sạch dụng cụ khi còn trong tình trạng mới bằng nước, làm mềm các vật liệu khô bằng AQUAFIN-Cleanser.

Bảo Quản & Thời Hạn Sử Dụng:

Hợp phần bột: khô và mát, 12 tháng

Hợp phần lỏng: Không đóng băng, 12 tháng trong bao bì còn nguyên chưa mở, dùng ngay bao đã mở.

CHÚ Ý: hợp phần lỏng nhạy cảm với băng giá. Khi nhiệt độ xung quanh >35° C vật liệu phải được bảo quản trong điều kiện mở phòng khí hậu.

Khuyến cáo:

- Bảo vệ những khu vực không được xử lý bằng AQUAFIN-TC07 để tránh khỏi những tác động của nó.
- Không được châm thêm nước vào AQUAFIN-TC07.
- AQUAFIN-TC-07 thích hợp để làm liền những lỗ co tĩnh/vết nứt như sợi tóc lên đến 0,1 mm. Nó không phù hợp cho việc làm liền những vết nứt lớn hay động.
- Ở nhiệt độ cao hơn bề mặt có thể hơi dính. Trong trường hợp này chúng tôi đề nghị xử lý sau bằng nước để đảm bảo thủy hóa hoàn toàn.
- AQUAFIN-TC07 có thể không chịu được tải trọng điểm hoặc phụ tải tuyến tính.
- Trong những không gian với độ ẩm tương đối cao và thông gió không đủ (ví dụ như thùng chứa nước) thường có thời gian khô kéo dài hơn.
- Khi sử dụng trong thùng chứa nước, việc phân tích nước rất cần thiết. Trong bảng đánh giá sự xâm thực của nước theo DIN 4030 thì thông tin về tỷ lệ axit cacbonic hòa tan đá vôi mang tính quyết định.
- Trong những bình chứa kín nhiệt độ dự kiến từ +10°C đến +15°C. Để đảm bảo sự thủy hóa hoàn toàn của xi măng hãy giữ cho lớp phủ ẩm ướt trong một khoảng thời gian phù hợp (hệ số độ ẩm tương đối > 80%). Thông thường 7 ngày là đủ. Tuyệt đối tránh sự hình thành nước ngưng tụ hay một lớp màng của nước đọng trong khoảng thời gian sau khi áp dụng.
- Khi có nguy cơ rơi xuống dưới điểm ngưng tụ (hình thành nước ngưng tụ) hãy lắp đặt máy hút ẩm cho đến

AQUAFIN®-TC07

khi vừa khô. Đừng bao giờ thổi khí ẩm không được kiểm soát vào trong.

- Khi có ánh nắng mạnh hãy làm việc ngược hướng với mặt trời trong những khu vực râm mát.
- Trong thời gian đông lại, không được để lớp chống thấm tiếp xúc với nước. Sự xâm nhập của nước từ phía sau có thể dẫn đến sự tách lớp.
- Cần loại trừ việc tiếp xúc trực tiếp với kim loại như đồng, kẽm và nhôm bằng cách sơn lót sâu các lỗ rỗng. Việc sơn lót sâu các lỗ rỗng được thực hiện bằng hai lớp phủ INDUFLOOR-IB1225. Phủ lớp đầu tiên, làm bão hòa hoàn toàn vật liệu (làm sạch và khử dầu thật kỹ bằng INDU-IB Cleanser). Sau khi đợi khoảng 3-6 tiếng, phủ lớp thứ hai và phun cát thạch anh kích thước hạt 0,2 – 0,7 mm. Mức tiêu thụ khoảng 800-1000 g/m².
- Đối với nhựa PVC chống thấm và các mặt bích làm bằng thép không rỉ, cần làm nhám bề mặt và khử dầu bằng máy làm sạch thông dụng. Quét một lớp AQUAFIN-2K/M và chèn vào đó các vòng đệm chống thấm hoặc bằng vòng đệm ống-ADF, không có lỗ rỗng hay nếp gấp, và sau đó sơn phủ bằng AQUAFIN-TC07 (vui lòng tham khảo bảng dữ liệu kỹ thuật của AQUAFIN-2K/M).
- Để tăng thời gian bảo quản/thời gian làm việc ở nhiệt độ cao hơn hãy bảo quản vật liệu trong môi trường mát trên +5°C và chỉ cho phép tiếp xúc với nhiệt độ ẩm trong thời gian ngắn trước khi trộn.

Vui lòng tuân thủ một trang sức khỏe và an toàn EU còn hiệu lực (MSDS).